TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 03 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1988 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Bá H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức D và bà Đỗ Thị H; có chồng là Nguyễn Đức Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nghiêm Quang H, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Chu Thị H từ nhà đi bộ mang theo một chiếc bàn nhựa và một chiếc ghế nhựa ra ngồi tại trước cửa hàng cầm đồ H ở thôn T, xã B, huyện B bán số lô, số đề thì có hai đối tượng tự khai tên là

Trần Văn T và Nguyễn Văn H ở T, M, H đi đến gặp H. T bảo với H bán cho các số đề 00, 55, 66 mỗi số 100.000 đồng và các số lô: 84,48 với mỗi số 50 điểm (mỗi điểm là 23.000 đồng), tổng số tiền T mua số lô, số đề của H là 2.600.000 đồng, H dùng bút bi ghi các con số của T mua vào một tờ giấy A4 để theo dõi, sau đó H sao sang mảnh giấy các số lô và số đề mà T vừa mua và đưa cho T giữ (gọi là cáp lô, cáp đề). T cầm tờ cáp rồi trả cho H số tiền 2.600.000 đồng thì ngay lúc này H bảo H ghi cho các số đề: 02, 20, 07, 70 mỗi số 100.000 đồng. Các số lô 02, 20 mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của H là 2.700.000 đồng, H nhận tiền của H xong thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang tài vật gồm: Số tiền 5.300.000 đồng trong một chiếc túi nilong để trên bàn bán lô đề của H. H khai là tiền bán lô đề cho T và H mà có, 35 tờ giấy A4 trong đó có 01 tờ H ghi các số lô, số đề cho các con bạc đến đánh, 01 chiếc bút bi trên thân bút có ghi chữ Jokkont, H dùng để ghi số lô, số đề; 39 mảnh giấy nhỏ không ghi thông tin gì H khai dùng làm cáp lô để ghi số lô, số đề cho khách, số tiền 854.000 đồng trong túi áo của H; số tiền 550.000 đồng trong túi quần của H; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, số imei: 352857/05/040179/0; thu giữ trên người Trần Văn T 01 mảnh giấy H ghi các số lô, đề mà T đã mua của H; thu giữ trên người Nguyễn Văn H 01 mảnh giấy H ghi các số lô, đề mà H đã mua của H

Quá trình điều tra, H đã khai nhận trước đó ngày 18/12/2018 H còn bán số đề cho 07 người H không quen biết được 1.700.000 đồng, H đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra. Ngoài ra, cùng ngày 19/12/2018, trước khi bán số lô, đề cho H, T, H còn bán cho một số đối tượng (H không nhớ được đã bán cho những ai) được 854.000 đồng là số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định H không làm đại lý cho công ty xổ số nào. Việc bán số lô, số đề không làm dịch vụ thư ký cho ai để hưởng phần trăm hoa hồng mà H trực tiếp đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày, căn cứ vào 02 số cuối từ giải đặc biệt cho đến giải bảy để H trả thưởng. Mức độ ăn thua như sau: 01 điểm lô là 23.000 đồng, nếu trúng thì được người bán lô trả 01 điểm là 80.000 đồng. Số đề tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 70, nếu trúng thì được người bán đề trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSBX ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Chu Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị H phạm tội "Đánh bạc". Về điều luật áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình ngày 19/12/2018. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, số tiền thu được của bị cáo do phạm tội mà có. Bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 ngày 19/12/2018, tại trước cửa hàng cầm đồ H ở thôn T, xã B, huyện B, H đã có hành vi ghi 03 số đề gồm: 00, 55, 66 (mỗi số 100.000 đồng), 02 số lô 84,48 (mỗi số 50 điểm, mỗi điểm H thu số tiền là 23.000 đồng) cho Trần Văn T và ghi 04 số đề gồm: 02, 20, 07, 70 (mỗi số 100.000 đồng), 02 số lô gồm 02, 20 (mỗi số 50 điểm) cho Nguyễn Văn H. Tổng cộng, H ghi 04 số lô và 07 số đề với tổng số tiền là 5.300.000 đồng. Khi H vừa xé cáp lô đề đưa cho T và H thì bị Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Chu Thị H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo H theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 321 Bộ luật Hình sự qui định:

1. "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc…thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân đã có hành vi đánh bạc

sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi lô đề do mình trực tiếp quản lý để thu lợi bất chính, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Chu Thị H là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc để thu lợi cá nhân nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

Đối với Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh lô đề ngày 19 tháng 12 năm 2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch tại xã T, huyện M, Thành phố H tuy nhiên không có đối tượng nào có lý lịch như đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi ghi lô đề vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 bị cáo tự khai nhận. Quá trình điều tra, không xác định được những đối tượng đến ghi lô, đề tại quán của H nên không đủ cơ sở để kết luận hành vi ghi lô đề vào các ngày nêu trên phạm tội đánh bạc.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.300.000 đồng thu của bị cáo là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp và số tiền 854.000 đồng thu giữ trong túi áo của bị cáo không đủ cơ sở để kết luận số tiền trên dùng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và số tiền 550.000 đồng thu của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bút bi, 34 tờ giấy A4, 39 mảnh giấy là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị H 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Chu Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Chu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo là tiền do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước.

Trả lại số tiền 3.104.000 đồng (Ba triệu một trăm linh tư nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi, 34 tờ giấy A4, 39 mảnh giấy không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện KSND H.B;
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Cơ quan ĐT - Công an H.B;
- Cơ quan THAHS - Công an H.B;
- Cơ quan THADS H.B;
- UBND xã B, H.B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ